TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **97**/2025/QĐST-HNGĐ	*Cái Bè, ngày 29 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 76/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh **LÊ KHẮC SINH NH,** sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp Thái Hòa, xã An Thái Đ, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

Bị đơn: Chị **TRẦN THỊ ÁNH X,** sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp Thái Hòa, xã An Thái Đ, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **LÊ KHẮC SINH NH,** sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp Thái Hòa, xã An Thái Đ, huyện Cái B, tỉnh Tiền G và chị **TRẦN THỊ ÁNH X,** sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp Thái H, xã An Thái Đ, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: Anh Lê Khắc Sinh Nh và chị Trần Thị Ánh X đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Lê Hoàng M sinh ngày 15/07/2020 cho chị Trần Thị Ánh X được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Khắc Sinh Nh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến

khi cháu đủ 18 tuổi và lao động được. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày 25/4/2025.

Kể từ ngày chị X có đơn yêu cầu thi hành án đối với phần tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh Nh chậm trả thì anh còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, anh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với cháu Lê Quang M, sinh ngày 11/05/2005 đã đủ 18 tuổi và lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Anh chị thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nh tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0016560 ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như anh Nh đã thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái B;
- CCTHADS huyện Cái B;
- UBND xã phường nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ÂU THỊ THẢO